

PHÂN LOẠI

TỈ LỆ TB
C' GIẢN BẢO → MLK THƯỜNG
MLK ĐẶC

(ÍT SỢI NHIỀU TB)

MLK THƯỜNG

more

PHỔ BIẾN

QUẦN TRÙNG

TP: Tất cả TP ở MLK CT.
Nhiều mạch máu
Hầu hết

@: Chấn thương
Lớp đệm tổng cộng
Mô mềm các cơ quan

Mô mông

areolar

TP: TB sợi
TB bào
sợi: collagen
chun

Là MLK THƯỜNG nên lại lớp bởi trung tâm

@: mô mềm bụng
màng phổi

Mô võng

reticular

TP: TB võng → lưới
sợi võng → lưới

@: nền cơ tạo huyết (tủy, lách, hạch bạch huyết)
niêm mạc ruột non
thận

Mô mỡ

adipose

TP: TB mỡ → tiểu thụ

thể: male: 15-20%
female: 20-25%

@: năng dự trữ TG
chống đói

Mô túi nước

TP: trương to

nhon: bị chèn ép

B.T. đ. đ. - bào to
đựng chất lỏng trong suốt

@: niêm mạc thanh quản

Mô nhầy

TP: TB: trung mô to hơn NB
sợi: collagen (có võng, chun)
c' gian bào - nhiều, mềm, đặc dính

@: phổi; esp dưới da
dây rốn
adult - only! tủy răng